TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-DS	*Hưng Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Đoàn Mạnh Quang
Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thảo Yến - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2025/TLST-VDS ngày 28 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-VDS ngày 14 tháng 7 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đào Văn L1, sinh năm 1971

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Văn L2 (còn có tên gọi khác là Đào Văn T), sinh năm 1961
- Cụ Đào Thị S, sinh năm 1933; Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Văn L1 là người đại diện theo uỷ quyền *(Văn uỷ quyền ngày 27/02/2025)*
- Ông Đào Ngọc Q, sinh năm 1956
- Ông Đào Văn Th, sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: Thôn NL, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn NL, xã TH, tỉnh Hưng Yên)

(Đương sự có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Đào Văn L1 trình bày: Bố mẹ ông là cụ Đào Văn D (đã chết năm 1989) và cụ Đào Thị S sinh được 06 người con gồm: Đào Ngọc Q, Đào Thị N (đã chết), Đào Văn Th1 (đã chết); Đào Văn L2, Đào Văn L1, Đào Văn Th. Ông Đào Văn L2 khi sinh ra bình thường nhưng đến tuổi thanh niên có biểu hiện mắc bệnh tâm thần, được gia đình đưa đi khám điều trị tại bệnh viện tâm thần kinh Hải Hưng (cũ) từ ngày 11/03/1988 đến ngày 20/04/1988 với chuẩn đoán tâm thần phân liệt. Sau đó, ông L2 được khám tại Bệnh viện tâm thần kinh tỉnh Hưng Yên, hàng tháng được cấp phát thuốc điều trị ngoại trú miễn phí. Ông L2 không có vợ con, không có khả năng lao động, mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải do người thân hỗ trợ, là đối tượng khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã

hội hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng. Ông Đào Văn L1 là em trai được mẹ đẻ cùng các anh chị em khác uỷ quyền đề nghị Tòa án trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần và tuyên bố ông Đào Văn L2 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Đào Thị S, ông Đào Ngọc Q, Đào Văn Th trình bày thống nhất về mối quan hệ huyết thống và bệnh tình của ông Đào Văn L2 như lời trình bày của ông Đào Văn L1. Hiện nay, ông L2 đang được điều trị ngoại trú cấp phát thuốc hàng tháng miễn phí tại Trạm y tế xã Thủ Sỹ (nay là trạm y tế xã Tân Hưng). Quan điểm của cụ S và các con hoàn toàn nhất trí cử ông Đào Văn L1 là người đại diện hợp pháp yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông L2 và đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc.

Nhận xét của Trưởng thôn Nội Lăng và 02 người hàng xóm: Từ khi còn nhỏ ông Đào Văn L2 đã phát triển không bình thường về nhận thức như nói không rõ, tự cười, hét, không làm chủ được hành vi, không đi học được. Đến tuổi thành niên bệnh có biểu hiện nặng hơn như tứ ý đập phá đồ đạc, nói lung tung, ăn uống thất thường, không quan hệ giao tiếp xã hội, mắc bệnh tâm thần mãn tính được điều trị ngoại trú lĩnh thuốc hàng tháng.

Nhận xét của trạm Y tế xã Thủ Sỹ về ông Đào Văn L2 (còn có tên gọi khác là Đào Văn T) đang được quản lý điều trị tâm thần kinh, được cấp phát thuốc hàng tháng miễn phí tại trạm Y tế.

Theo yêu cầu của ông Đào Văn L1, ngày 17/04/2025 Tòa án huyện Tiên Lữ ra Quyết định trưng cầu giám định số 04/2025/QĐ-TA trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương thực hiện giám định khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của ông Đào Văn L2 tại thời điểm giám định. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 182/KLGĐ ngày 01/7/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thể hiện: "Tại thời điểm giám định ông Đào Văn L2 (tên gọi khác Đào Văn T) bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là F20.5 (Bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần). Tại thời điểm đã nêu, ông Đào Văn L2 mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".

Tại phiên họp: Ông Đào Văn L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 – Hưng Yên). Thẩm phán, Thư ký phiên họp tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự; người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 366, 370, 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đào Văn L1; tuyên

bố ông Đào Văn L2 (tức Đào Văn T) sinh năm 1961 bị mất năng lực hành vi dân sự. Ông Đào Văn L1 phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Đào Văn L1 yêu cầu Toà án tuyên bố ông Đào Văn L2 là anh trai mất năng lực hành vi dân sự, ông L2 có hộ khẩu thường trú tại Thôn NL, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn NL, xã TH, tỉnh Hưng Yên) nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hưng Yên theo quy định tại Khoản 1 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35; Điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định.

[2]. Về yêu cầu của đương sự: Vợ chồng cụ Đào Văn D (đã chết năm 1989) và cụ Đào Thị S sinh được 06 người con, đã chết 02 người là bà Đào Thị N, ông Đào Văn Th1; còn sống 04 người là ông Đào Ngọc Q, Đào Văn L2, Đào Văn L1, Đào Văn Th. Ông Đào Văn L2 khi sinh ra bình thường nhưng đến tuổi thành niên có biểu hiện mắc bệnh tâm thần, được gia đình đưa đi khám điều trị tại bệnh viện tâm thần kinh Hải Hưng (cũ) từ ngày 11/03/1988 đến ngày 20/04/1988 với chuẩn đoán mắc bệnh tâm thần phân liệt. Sau đó, ông L2 được khám tại Bệnh viện tâm thần kinh tỉnh Hưng Yên, hàng tháng được cấp phát thuốc điều trị ngoại trú miễn phí thông qua trạm y tế xã. Ông L2 không có vợ con, không có khả năng lao động, mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải do người thân hỗ trợ, là đối tượng khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Ông Đào Văn L1 là em trai đề nghị Tòa án trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần và tuyên bố ông Đào Văn L2 bị mất năng lực hành vi dân sự. Cụ Đào Thị S, ông Đào Ngọc Q, Đào Văn Th là mẹ đẻ, anh ruột, em ruột của ông Đào Văn L2 trình bày thống nhất với ý kiến của ông Đào Văn L1.

Nhận xét của Trưởng thôn Nội Lăng, nhận xét của hàng xóm và nhận xét của Trạm y tế xã Thủ Sỹ đều xác nhận ông Đào Văn L2 bị bệnh tâm thần kinh nhiều năm nay, hiện đang điều trị ngoại trú tâm thần và được cấp phát thuốc hàng tháng miễn phí tại Trạm y tế xã Thủ Sỹ.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, ông L1 đề nghị trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần đối với ông L2. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 182/KLGĐ ngày 01/7/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thể hiện: "Tại thời điểm giám định ông Đào Văn L2 (tên gọi khác Đào Văn T) bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F20.5 (Bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần). Tại thời điểm đã nêu, ông Đào Văn L2 mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi". Do vậy, yêu cầu của ông L1 đề nghị Tòa án tuyên bố ông Đào Văn L2 là anh trai bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về người đại diện hợp pháp cho ông L2: Cụ Đào Thị S là mẹ đẻ ông L2 đã già yếu nên uỷ quyền cho con trai ông Đào Văn L1 (em ruột ông L2) làm người đại diện theo pháp luật. Ông Đào Ngọc Q và ông Đào Văn Th là anh ruột, em ruột ông L2 cũng nhất trí cử ông L1 làm người đại diện hợp pháp. Căn cứ Khoản 2 Điều 22 Bộ luật Dân sự, mọi giao dịch dân sự của ông L2 do ông Đào Văn L1 là người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

[3]. Về lệ phí: Ông Đào Văn L1 phải chịu lệ phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đào Văn L1.

Tuyên bố ông Đào Văn L2 (còn có tên gọi khác là Đào Văn T), sinh năm 1961 hộ khẩu thường trú tại Thôn NL, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn NL, xã TH, tỉnh Hưng Yên) bị mất năng lực hành vi dân sự. Giao dịch dân sự của ông Đào Văn L2 phải do ông ông Đào Văn L1 là người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đào Văn L1 phải chịu lệ phí là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001125 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hưng Yên). Ông L1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND Khu vực 1 - Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Phòng THADS Khu vực 1 - Hưng Yên
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang